



pǎo shāng

跑墒

noun · loss of soil moisture

Example Sentence

Lián xù gāo wēn tiān qì dǎo zhì nóng tián yán zhòng pǎo shāng
连续高温天气导致农田严重跑墒。

Continuous high-temperature weather caused
severe loss of soil moisture in farmland.

Trace each character, then write the word on your own.

跑	跑	跑	跑	跑	跑	跑	跑	跑	跑	跑
跑	跑	跑	跑							

墒	墒	墒	墒	墒	墒	墒	墒	墒	墒	墒
墒	墒	墒	墒	墒	墒					
